**BÀI 1. HỆ THỐNG KINH VĨ TUYẾN.**

**TỌA ĐỘ ĐỊA LÍ CỦA MỘT ĐIỂM TRÊN BẢN ĐỒ**

# **PHẦN A. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

## **1. NHẬN BIẾT (16 câu)**

**Câu 1.** Mô hình thu nhỏ của Trái Đất được gọi là:

A. bản đồ.

B. Lược đồ.

**C.** Quả Địa Cầu.

D. Quả Đất.

**Câu 2.** Những đường nối liền hai điểm cực Bắc và cực Nam trên quả Địa Cầu là:

A. Vĩ tuyến.

B. Vĩ tuyến gốc.

**C.** Kinh tuyến.

D. Kinh tuyến gốc.

**Câu 3.** Những vòng tròn trên quả Địa Cầu vuông góc với các kinh tuyến là:

**A.** Vĩ tuyến.

B. Vĩ tuyến gốc.

C. Kinh tuyến.

D. Kinh tuyến gốc.

**Câu 4.** Các kinh tuyến được xác định dựa vào:

**A.** Kinh tuyến gốc.

B. Vĩ tuyến gốc.

C. Xích đạo.

D. Kinh độ.

**Câu 5.** Các vĩ tuyến được xác định dựa vào:

A. Vĩ độ.

B. Xích đạo.

**C.** Vĩ tuyến gốc.

D. Vĩ tuyến Nam.

**Câu 6.** Đường kinh tuyến gốc 00 đi qua đài thiên văn Grin-uýt thuộc quốc gia:

A. Đức.

B. Nga.

**C.** Anh.

D. Ý.

**Câu 7.** Các kinh tuyến nằm bên trái kinh tuyến gốc được gọi là kinh tuyến:

A. Đông.

**B.** Tây.

C. Nam.

D. Bắc.

**Câu 8.** Vĩ tuyến gốc là:

A. Chí tuyến Bắc.

B. Chí tuyến Nam.

**C.** Xích đạo.

D. Hai vòng cực.

**Câu 9.** Kinh tuyến là:

A. Nửa đường thẳng nối hai cực trên bề mặt quả Địa Cầu

B. Một đường tròn nối hai cực trên bề mặt quả Địa Cầu

**C.** Nửa đường tròn nối hai cực trên bề mặt quả Địa Cầu

D. Một đường thẳng nối hai cực trên bề mặt quả Địa Cầu

**Câu 10.** Kinh độ của một điểm là:

A. Khoảng cách tính bằng độ từ kinh tuyến đi qua điểm đó cho tới cực Bắc.

B. Khoảng cách tính bằng độ từ kinh tuyến đi qua điểm đó cho tới cực Nam.

**C.** Khoảng cách tính bằng độ từ kinh tuyến gốc đến kinh tuyến đi qua địa điểm đó.

D. Khoảng cách tính bằng độ từ kinh tuyến đi qua điểm đó cho tới vĩ tuyến gốc.

**Câu 11.** Vĩ độ của một điểm là:

**A.** Khoảng cách tính bằng độ của xích đạo đến vĩ tuyến đi qua điểm đó.

B. Khoảng cách tính bằng độ từ vĩ tuyến đi qua điểm đó cho tới cực Bắc.

C. Khoảng cách tính bằng độ từ vĩ tuyến đi qua điểm đó cho tới cực Nam.

D. Khoảng cách tính bằng độ từ vĩ tuyến đi qua điểm đó cho tới vĩ tuyến gốc.

**Câu 12.** Dựa vào đâu để xác định vĩ tuyến Bắc và vĩ tuyến Nam?

**A.** Xích đạo.

B. Chí tuyến Bắc.

C. Chí tuyến Nam.

D. Kinh tuyến gốc.

**Câu 13.** Kinh tuyến Tây là:

**A.** Kinh tuyến nằm bên trái của kinh tuyến gốc.

B. Kinh tuyến nằm bên phải của kinh tuyến gốc.

C. Nằm phía dưới xích đạo.

D. Nằm phía trên xích đạo.

**Câu 14.** Khoảng cách từ một điểm đến kinh tuyến gốc xác định?

**A.** Kinh độ của điểm đó.

B. Vĩ độ của điểm đó.

C. Tọa độ địa lí của điểm đó.

D. Điểm cực đông của điểm đó.

**Câu 15.** Kinh tuyến đi qua đài thiên văn Grin-uýt ở ngoại ô thành phố Luân Đôn gọi là gì?

A. Kinh tuyến Đông.

B. Kinh tuyến Tây.

C. Kinh tuyến 180 o.

**D.** Kinh tuyến gốc.

**Câu 16.** Kinh tuyến đối diện với kinh tuyến gốc là kinh tuyến:

**A.** 180º

B. 160º

C. 170º

D. 150º

## **2. THÔNG HIỂU (8 câu)**

**Câu 1.** Ý nào dưới đây **không** đúng khi nói về quả Địa Cầu:

**A.** Quả Địa Cầu được sử dụng rộng rãi trong trường học để giúp chúng ta hiểu về cấu tạo của Trái đất.

B. Trên quả Địa Cầu có các đường kinh tuyến và các đường vĩ tuyến.

C. Quả Địa Cầu là mô hình thu nhỏ của Trái đất.

D. Quan sát quả Địa Cầu, ta thấy quả Địa Cầu có một trục xuyên qua, thể hiện trục quay tưởng tượng của Trái đất.

**Câu 2.** Ý nào dưới đây **không** đúng khi nói về kinh tuyến và vĩ tuyến:

A. Các kinh tuyến đều gặp nhau ở hai cực.

B. Các vĩ tuyến đều song song với nhau.

C. Đường kinh tuyến gốc chạy qua một phần châu Âu và một phần châu Phi.

**D.** Kinh tuyến gốc và kinh tuyến đối diện chia Trái đất thành bán cầu Bắc và bán cầu Nam.

**Câu 3.** Vai trò của hệ thống kinh, vĩ tuyến trên quả Địa Cầu là:

**A.** Xác định được vị trí của mọi điểm trên bản đồ

B. Thể hiện đặc điểm các đối tượng địa lí trên bản đồ

C. Thể hiện số lượng các đối tượng địa lí trên bản đồ

D. Xác định được mối liên hệ giữa các địa điểm trên bản đồ

**Câu 4.** Các đường vĩ tuyến đều có độ dài bằng nhau là đúng hay sai?

**A.** Sai, vì càng gần hai cực độ dài vĩ tuyến càng giảm.

B. Đúng.

C. Không xác định được.

D. Đúng, trừ một số đường vĩ tuyến đặc biệt.

**Câu 5.** Ý nào dưới đây **không** đúng khi nói về tọa độ đị lí của một điểm trên bản đồ:

A. Tọa độ địa lí của một điểm trên bản đồ được xác định bằng vĩ độ và kinh độ của điểm đó.

**B.** Cách viết tọa độ của một điểm (điểm C) như sau: C (kinh độ, vĩ độ).

C. Vị trí của một điểm trên quả Địa Cầu được xác định tại điểm cắt nhau của đường vĩ tuyến và đường kinh tuyến đi qua điểm đó.

D. Các vĩ tuyến ở phía Bắc xích đạo có vĩ độ bắc.

**Câu 6.** Vĩ tuyến gốc là vĩ tuyến:

**A.** 0o

B. 66o33’

C. 23o27’

D. 90o

**Câu 7.** Chí tuyến là vĩ tuyến:

**A**. 23o27’

B. 0o

C. 66o33’

D. 90o

**Câu 8.** Theo quy ước đầu phía trên của kinh tuyến gốc chỉ hướng:

A. Đông.

**B.** Bắc.

C. Tây.

D. Nam.

## **3. VẬN DỤNG (8 câu)**

**Câu 1.** Nếu cách 1o ở tâm thì trên bề mặt của quả Địa Cầu từ cực Nam đến cực Bắc có bao nhiêu vĩ tuyến?

A. 182

**B.** 181

C. 180

D. 179

**Câu 2.** Nếu cách 10 ở tâm thì trên bề mặt của quả Địa Cầu sẽ có bao nhiêu kinh tuyến?

A. 361.

B. 180.

**C.** 360.

D. 181.

**Câu 3.** Một địa điểm B nằm trên xích đạo và có kinh độ là 600T. Cách viết tọa độ địa lí của điểm đó là:

**A**. 00; 600T.
B. 600T; 900N.
C. 00; 600Đ.
D. 600T; 900B.

**Câu 4.** Cho điểm A (60oB, 35oT), điểm này nằm ở:

A. Bán cầu Bắc và nửa cầu Đông.

B. Bán cầu Nam và nửa cầu Đông.

**C.** Bán cầu Bắc và nửa cầu Tây

D. Bán cầu Bắc và nửa cầu Đông.

**Câu 5.** Điểm cực Đông của nước ta nằm ở tỉnh nào? Tọa độ bao nhiêu?

A. Xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang: 23°23'B, 105o20’Đ

B. Xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau: 8°34B, 104o40’ Đ

C. Xã Sín Thầu, huyện Mường Tè, tỉnh Điện Biên: 22o22’B, 102o09’Đ

**D.** Xã Vạn Thành, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa:12o40’B, 109°24'Đ

**Câu 6.** Số lượng kinh tuyến phải vẽ nếu cách 20o vẽ một kinh tuyến là:

A. 32

B. 34

**C.** 36

D. 38

**Câu 7.** Hãy cho biết số lượng vĩ tuyến phải vẽ nếu cách 30o vẽ một vĩ tuyến.

A. 6

B. 7

C. 8

**D.** 9

**Câu 8.** Trái Đất có tổng cộng bao nhiêu đường kinh tuyến, vĩ tuyến (nếu mỗi đường kinh, vĩ tuyến cách nhau 1o)?

A. 180 vĩ tuyến, 360 kinh tuyến.

B. 181 vĩ tuyến, 355 kinh tuyến.

**C.** 181 vĩ tuyến, 360 kinh tuyến.

D. 182 vĩ tuyến, 361 kinh tuyến.

## **4. VẬN DỤNG CAO (5 câu)**

**Câu 1.** Câu nào sau đây giải thích đúng nhất ý nghĩa các điểm cực của nước ta?

A. Nước ta nằm ở vĩ độ 23°23′B – 8°34′ B nên nằm hoàn toàn ở bán cầu Bắc

B. Kinh độ của Việt Nam là từ 102°109′Đ đến l09°24′Đ nên nước ta thuộc bán cầu Đông.

C. Căn cứ vào các điểm cực Bắc, Nam, Đông, Tây, có thể thấy lãnh thổ Việt Nam kéo dài và hẹp ngang.

**D.** Nước ta nằm hoàn toàn ở Bắc bán cầu và thuộc nửa cầu Đông nên có kiểu khí hậu cận Xích Đạo (do ở gần đường Xích Đạo)

**Câu 2.** Quan sát quả địa cầu, cho biết vị trí điểm có tọa độ 80°Đ và 30°N nằm ở đâu?

A. Ở trên đất liền khu vực Đông Nam Á.

B. Trên lãnh thổ châu Âu.

C. Thuộc khu vực Nam Phi.

**D.** Trên Ấn Độ Dương.

**Câu 3.** Ý nào sau đây nêu đúng nhất ý nghĩa của vòng cực Bắc?

A. Vòng cực Bắc có tọa độ 66° 33' 38" vĩ bắc, giúp phân biệt vùng cực với phần còn lại của Trái Đất.

**B.** Vòng cực Bắc có tọa độ 66° 33' 38" vĩ bắc, là ranh giới của những vùng có thể nhìn thấy Mặt Trời trong suốt ít nhất một ngày trong năm.

C. Vòng Cực Bắc có tọa độ 66° 33' 38" vĩ nam, nằm ở phía bán cầu Nam.

D. Vòng Cực Bắc có tọa độ 66° 33' 38" vĩ nam, là ranh giới của những vùng có thể nhìn thấy Mặt Trời trong suốt 6 tháng/năm.

**Câu 4.** Đâu **không** phải là tác động quan trọng của vĩ độ đối với các vùng trên Trái Đất?

A. Xác định đặc điểm khí hậu của khu vực đó

B. Xác định xu hướng trong cực quang

**C.** Xác định loại địa hình của khu vực

D. Xác định loại gió mùa của khu vực

**Câu 5.** Trên Địa Cầu, nước ta nằm ở:

A. Nửa cầu Bắc và nửa cầu Tây.

B. Nửa cầu Nam và nửa cầu Đông.

C. Nửa cầu Nam và nửa cầu Tây.

**D.** Nửa cầu Bắc và nửa cầu Đông.

# **PHẦN B. CÂU HỎI TỰ LUẬN**

## **1. NHẬN BIẾT (5 câu)**

**Câu 1.** Em hãy trình bày khái niệm về Kinh tuyến, Vĩ tuyến, Kinh tuyến gốc, Vĩ tuyến gốc, bán cầu Bắc, bán cầu Nam?

**Trả lời:**

*- Kinh tuyến là các đường nối liền từ cực bắc đến cực nam.*

*-  Kinh tuyến gốc là đường kinh tuyến 0 độ đi qua thủ đô Luân Đôn nước Anh.*

*- Vĩ tuyến là những vòng tròn trên quả địa cầu vuông góc với các kinh tuyến.*

*-  Vĩ tuyến gốc 0 độ là đường vĩ tuyến lớn nhất, được gọi là xích đạo.*

*- Bán cầu Bắc là nửa cầu nằm phía trên ( nửa trên đường xích đạo).*

*- Bán cầu Nam là nửa cầu nằm phía dưới (nửa dưới đường xích đạo).*

**Câu 2.** Em hãy cho biết cách xác định vị trí của một điểm trên bản đồ? Tọa độ địa lí của một điểm được xác định như thế nào?

**Trả lời:**

*- Vị trí của một địa điểm trên bản đồ (hoặc trên quả Địa Cầu) được xác định tại điểm cắt nhau của đường vĩ tuyến và đường kinh tuyến đi qua địa điểm đó.*

*+ Mỗi kinh tuyến có một kinh độ xác định. Kinh độ của một địa điểm là khoảng cách tính bằng độ từ kinh tuyến gốc đến kinh tuyến đi qua địa điểm đó. Những địa điểm có cùng kinh độ thì nằm trên cùng kinh tuyến.*

*+ Mỗi vĩ tuyến có một vĩ độ xác định. Vĩ độ của một địa điểm là khoảng cách tính bằng độ từ xích đạo đến vĩ tuyến đi qua địa điểm đó. Những địa điểm có cùng vĩ độ thì nằm trên cùng vĩ tuyến.*

*- Tọa độ địa lí của một điểm được xác định bằng vĩ độ và kinh độ của điểm đó. Mỗi kinh tuyến có một kinh độ xác định, mỗi vĩ tuyến có một vĩ độ xác định.*

**Câu 3.** Hãy xác định tên các đường đặc biệt tương ứng với các vĩ độ sau:

* 00
* 23o27’ B
* 66o33’N
* 23o27’ N
* 66o33’B

**Trả lời:**

* *00 : Đường Xích Đạo*
* *23o27’ B: Chí tuyến Bắc*
* *66o33’N: Vòng cực Nam*
* *23o27’ N: Chí tuyến Nam*
* *66o33’B: Vòng cực Bắc*

**Câu 4.** Điền các từ còn thiếu để hoàn thành các định nghĩa sau:

1. …………….là khoảng cách tính bằng …….. từ kinh tuyến gốc đến kinh tuyến đi qua điểm đó.
2. ……………. là nửa đường tròn nối ……… trên bề mặt quả Địa cầu.
3. …………… là vòng tròn bao quanh quả địa cầu và …….. với kinh tuyến.
4. …………….là khoảng cách tính bằng độ từ ………… đến vĩ tuyến đi qua điểm đó.

**Trả lời:**

1. ***Kinh độ*** *của một điểm là khoảng cách tính bằng* ***độ*** *từ kinh tuyến gốc đến kinh tuyến đi qua điểm đó.*
2. ***Kinh tuyến*** *là nửa đường tròn nối* ***hai cực*** *trên bề mặt quả Địa cầu*
3. ***Vĩ tuyến*** *là vòng tròn bao quanh quả địa cầu và* ***vuông góc*** *với kinh tuyến*
4. ***Vĩ độ*** *của một điểm là khoảng cách tính bằng độ từ vĩ* ***tuyến gốc*** *đến vĩ tuyến đi qua điểm đó.*

**Câu 5.** Xác định đường kinh tuyến gốc và vĩ tuyến gốc. Cho biết thế nào là kinh tuyến tây, kinh tuyến đông, vĩ tuyến bắc, vĩ tuyến nam?

**Trả lời:**

*- Đường kinh tuyến gốc là đường kinh tuyến có kinh độ là 0 độ đi qua đài thiên văn Greenwich của Anh*

*- Vĩ tuyến gốc là đường vĩ tuyến có vĩ độ 0 độ hay còn gọi là xích đạo.*

*- Kinh tuyến tây là những kinh tuyến nằm bên trái kinh tuyến gốc*

*- Kinh tuyến đông là những kinh tuyến nằm bên phải kinh tuyến gốc.*

*- Vĩ tuyến bắc là những vĩ tuyến nằm từ xích đạo đến cực Bắc*

*- Vĩ tuyến nam là những vĩ tuyến nằm từ xích đạo đến cực Nam*

## **2. THÔNG HIỂU (3 câu)**

**Câu 1.** Em hãy cho biết Vĩ tuyến nào là dài nhất. Vĩ tuyến nào là ngắn nhất? Độ dài của kinh tuyến gốc so với các kinh tuyến khác như thế nào?

**Trả lời:**

*- Vĩ tuyến dài nhất là vĩ tuyến gốc (hay được gọi là đường xích đạo)*

*- Hai vĩ tuyến ngắn nhất là hai vĩ tuyến gần với cực Bắc và cực Nam.*

*- Độ dài của kinh tuyến gốc bằng độ dài của các kinh tuyến khác.*

**Câu 2.** Cho biết tọa độ địa lí của các điểm cực Bắc, điểm cực Nam, điểm cực Đông, điểm cực Tây của Việt Nam và giải thích ý nghĩa của chúng.

**Trả lời:**

*- Cực Bắc: Xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang: 23°23'B, 105o20’Đ*

*- Cực Nam: Xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau: 8°34B, 104o40’ Đ*

*- Cực Đông: Xã Vạn Thành, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa: 12o40’B, 109°24'Đ*

*- Cực Tây: Xã Sín Thầu, huyện Mường Tè, tỉnh Điện Biên: 22o22’B, 102°09'Đ*

*- Quan sát ta hê tọa độ địa lí nước ta về vĩ độ và kinh độ:*

*+ Vĩ độ: 23°23′B – 8°34′ B -> nước ta thuộc bán cầu Bắc.*

*+ Kinh độ: 102°109′Đ – l09°24′Đ -> nước ta thuộc bán cầu Đông.*

*=> Như vậy, nước ta nằm hoàn toàn ở Bắc bán cầu và thuộc nửa cầu Đông.*

**Câu 3.** Liệt kê 5 vĩ tuyến đặc biệt đánh dấu bản đồ Trái Đất và ý nghĩa của chúng.

**Trả lời:**

*Có 5 vĩ tuyến đặc biệt để đánh dấu bản đồ Trái Đất gồm:*

* *Vòng Bắc cực (66° 33' 38" vĩ bắc)*
* *Hạ chí tuyến (23° 26' 22" vĩ bắc):*
* *Xích đạo (0° vĩ bắc)*
* *Đông chí tuyến (23° 26' 22" vĩ nam)*
* *Vòng Nam Cực (66° 33' 38" vĩ nam)*

*Hạ chí tuyến và Đông chí tuyến là các ranh giới phía Bắc và phía Nam của những vùng đất, ít nhất một thời điểm trong năm có thể thấy được Mặt Trời đi qua đỉnh đầu.*

*Vòng cực bắc và vòng cực nam là ranh giới của những vùng có thể nhìn thấy Mặt Trời trong suốt ít nhất một ngày giữa mùa hè trong năm.*

## **3. VẬN DỤNG (4 câu)**

**Câu 1.** Hãy viết tọa độ địa lí của các điểm A,B,C,D trong hình.



**Trả lời:**

*- A (30ºB, 60ºT)*

*- B (60ºB, 60ºĐ)*

*- C (30ºN, 90ºĐ)*

*- D (30ºN, 30ºT)*

**Câu 2:** Nêu một số ứng dụng quan trọng của việc xác định tọa độ địa lí.

**Trả lời:**

* *Dùng trong việc vẽ các bản đồ địa lí*
* *Khai thác địa chất hay xác định phạm vi lãnh thổ.*
* *Thăm dò các mỏ khoáng sản tài nguyên, điều tra đất rừng, đánh giá tính khả thi nông nghiệp…*
* *Các công trình xây dựng kỹ thuật, như thiết kế mạng lưới thủy lợi, giao thông trong vùng…*
* *Ứng dụng trong lĩnh vực quốc phòng:  lưu giữ và hiển thị đầy đủ về vị trí của đất đai, lãnh thổ, các khu vực tiếp giáp, nhất là những địa điểm quan trọng như vùng tiếp giáp biên giới, hải đảo, đường biển…*
* *điều tra khảo sát tài nguyên môi trường, khoáng sản cũng như tình hình giao thông vận tải, đường hàng không, đường biển…*

**Câu 3.** Trên quả địa cầu, hãy tìm các điểm có tọa độ địa lí sau: 80°Đ và 30°N; (60°T và 40°N)

**Trả lời:**

*Trên quả Địa cầu, các điểm có toạ độ địa lí:*

*- M (80°Đ và 30°N)  là toạ độ của một địa điểm ở giữa Ấn Độ Dương.*

*- N (60°T và 40°N)  là toạ độ của một địa điểm thuộc vùng biển phía Đông Ác-hen-ti-na.*

**Câu 4.** Em hãy xác định tọa độ địa lí của thủ đô Hà Nội?

**Trả lời:**

*Thủ đô Hà Nội có tọa độ: Hà Nội (20oB, 105oĐ)*

## **4. VẬN DỤNG CAO (4 câu)**

**Câu 1:** Phân biệt khái niệm tọa độ địa lí là hệ tọa độ địa lí.

**Trả lời:**

* ***Tọa độ địa lí*** *được hình thành bởi 2 thành phần là vĩ độ và kinh độ. Vị trí theo chiều Bắc-Nam của 1 điểm được thể hiện bằng vĩ độ của nó, còn vị trí theo chiều Đông-Tây thì thể hiện bằng kinh độ.*
* ***Hệ tọa độ địa lí*** *là một hệ tọa độ cho phép tất cả mọi điểm trên Trái Đất đều có thể xác định được bằng một tập hợp các số có thể kèm ký hiệu. Các tọa độ thường gồm số biểu diễn vị trí thẳng đứng, và hai hoặc ba số biểu diễn vị trí nằm ngang. Hệ tọa độ phổ biến hiện dùng là hệ hệ tọa độ cầu tương ứng với tâm Trái Đất với các tọa độ là vĩ độ, kinh độ và cao độ.*
	+ ***Tọa độ địa lí*** *của một điểm cho biết kinh độ và vĩ độ của điểm đó, còn* ***hệ tọa độ địa lí*** *của một điểm cho biết nhiều thông tin hơn, bao gồm kinh độ, vĩ độ và cao độ.*

**Câu 2:** Tại sao các đường kinh tuyến có độ dài bằng nhau mà các đường vĩ tuyến lại có độ dài không đồng đều? Nêu độ dài của các đường kinh tuyến và vĩ tuyến gốc.

**Trả lời:**

*- Các đường kinh tuyến có độ dài bằng nhau vì Đường kinh tuyến là đường nối liền hai cực của trái đất, mà trái đất là dạng hình cầu. Có thể hiểu đường kinh tuyến giống như đường kính của hình cầu, vì vậy, có đứng ở đâu đo đi chăng nữa thì đường kính của hình cầu vẫn không thay đổi. Vậy nên đường kinh tuyến có độ dài bằng nhau.*

*Các đường vĩ tuyến có độ dài không bằng nhau vì vĩ tuyến là vòng tròn bao quanh quả Địa Cầu và vuông góc với các kinh tuyến. Do Trái Đất có hình cầu nên các vòng tròn chạy ngang, khi di chuyển đến gần cực Trái đất, có xu hướng thu hẹp và đường kính nhỏ hơn.*

*- Độ dài của các đường kinh tuyến là khoảng 20 km.*

*- Độ dài đường vĩ tuyến gốc chính là độ dài đường Xích Đạo: khoảng 40.075,0 km, hay 24.901,5 dặm*.

**Câu 3:** Nêu một số tác động quan trọng của vĩ độ đối với các vùng trên Trái Đất?

**Trả lời:**

*Vĩ độ có tác động quan trọng lên đặc điểm của Trái đất.*

*Vĩ độ của một khu vực có ảnh hưởng đến khí hậu và thời tiết của tại khu vực đó. Tại một vị trí địa lý, vĩ độ xác định các xu hướng trong cực quang, gió thịnh hành và các đặc trưng tự nhiên khác.*

*Vì vĩ độ có tác động đến hình thành các kiểu khí hậu như nhiệt đới, ôn đới, hàn đới nên cũng góp phần hình thành các kiểu nền kinh tế đặc trưng của một số vùng nhất là nền nông nghiệp. Việc tìm ra các mối quan hệ giữa các kiểu thời tiết, khí hậu và nền kinh tế tương ứng giúp việc tìm ra quy luật phát triển kinh tế của các vùng đó.*

**Câu 4:** Kể tên một số kiểu vĩ độ và nêu ngắn gọn định nghĩa của các kiểu vĩ độ đó.

**Trả lời:**

***- Vĩ độ thông thường:*** *là nói tới vĩ độ trắc địa vĩ độ địa lý. Nó là góc giữa mặt phẳng xích đạo và đường vuông góc với elipxoit tham chiếu.*

***- Vĩ độ rút gọn:*** *thường dùng trong hình phỏng cầu, là các đường tạo ra các đường tròn mà bán kính giống với bán kính các hình tròn được tạo thành bởi các đường vĩ độ tương ứng trên hình cầu.*

***- Vĩ độ bảo toàn diện tích:*** *vĩ độ tạo ra sự biến toàn diện tích sang hình cầu.*

***- Vĩ độ cầu trường:*** *là khoảng cách từ bề mặt xích đạo, vẽ theo tỷ lệ (vùng cực là 90 độ)*

***- Vĩ độ bảo toàn góc:*** *tạo sự biến đổi góc sang hình cầu*

***- Vĩ độ địa tâm:*** *góc giữa mặt phẳng xích đạo và đường thẳng từ tâm trái đất tới một điểm*